TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 24/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cấn Thị Thành và bà Võ Thị Thanh Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà*:** Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức T**; sinh năm 1999 nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; vợ: Lâm Thị H1, sinh 2000 và 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - có mặt.

2. **Lê Văn Q**, sinh năm 1993; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị T1, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Hoa K, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 19/3/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt.

3. **Phan Khắc C**, sinh năm 2001; nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Khắc H2, sinh năm 1971 và bà Lương Thị N, sinh năm 1977; vợ: Cao Thị Hương N1, sinh năm 1998 và 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không;

bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 19/3/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt.

4. **Nguyễn Thị Trâm A**, sinh năm 1989; nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1966; chồng: Hà Hùng C1, sinh năm 1981 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 19/3/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt.

5. Nguyễn Thị T3, sinh năm 1983; nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ H, thôn E, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Trần Thị Thanh T4, sinh năm 1950; chồng: Trần Võ T5, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 13/3/2024 ra quyết định trả tự do, ngày 19/3/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt.

6. Nguyễn Thị S1, sinh năm 1997; nơi sinh: tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1968; chồng: Nguyễn Trọng H3, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 13/3/2024 ra quyết định trả tự do, ngày 19/3/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Cao Thị Hương N1, sinh năm 1998, có mặt.
Nơi cư trú: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/3/2024 Lê Văn Q đi cùng với Nguyễn Đức T đến nhà Nguyễn Thị Trâm A thuộc thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tại nhà Trâm A có Phan Khắc C, Nguyễn Thị Trâm A và Nguyễn Thị S1 đang ngồi chơi uống nước. Lúc này tất cả, cùng nhau chọn phòng khách nhà Nguyễn Thị Trâm A để đánh bạc dưới hình thức chơi bài liêng tố được thua bằng tiền với mức cá cược tiền cược (tiền tẩy) 50.000 đồng, mức cược cao nhất 500.000 đồng và không giới hạn số lần tố, thường tố khoảng 03-04 lần dừng lại để so bài. Đến

khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị T3 đến nhà Nguyễn Thị Trâm A tham gia cùng đánh bạc.

Hình thức đánh bài liêng tố được quy định như sau: Cao nhất là sáp (*gồm 3 quân bài giống nhau, thứ tự tăng dần từ quân 2 đến quân xì*), L (*gồm 3 lá bài liên tiếp nhau, thấp nhất là A, 2, 3,… đến cao nhất là Q,K,A*), T7 (*cả ba lá đều là quân J,Q,K trừ liêng, sáp*), nếu không có sáp, liêng, tiên thì tính điểm tổng ba lá bài, các lá bài số tương ứng với số điểm, quân A tính 01 điểm, quân 10,J,Q,K tính 0 điểm; nếu bằng điểm nhau thì so sánh quân bài cao nhất, nếu hai quân bài cao nhất giống nhau thì so sánh chất bài theo thứ tự từ cao đến thấp cơ, rô, chuồn, bích. Tất cả sử dụng một bộ bài tây (tú lơ khơ) 52 lá, chia thành nhiều ván chơi. Trước khi chơi, tất cả phải đặt số tiền cược (tiền tẩy) 50.000 đồng, người chia bài đặt số tiền 50.000 đồng ra trước chiếu bạc. Mỗi người chơi được chia 03 lá bài, người chia bài được quyền tố trước, người nào thua thì bỏ tiền vào, được quyền tố theo hoặc bỏ bài, đồng thời mất số tiền đã đặt. Sau khi tố xong, tất cả lật bài so với nhau để tính thắng thua.

Tất cả đánh bạc đến 19 giờ 20’ ngày 12/3/2024 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ số tiền của Phan Khắc C số tiền 1.650.000 đồng; Nguyễn Thị S1 số tiền 7.600.000 đồng*;* Nguyễn Thị Trâm A số tiền 3.250.000 đồng và trong tủ quần áo của Nguyễn Thị Trâm A số tiền 4.600.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 17.100.000 đồng, 02 bộ bài tây *(bài tú lơ khơ)* và 01 chiếu nhựa.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Lê Văn Q tham gia đánh bạc có 300.000 đồng, quá trình đánh bạc Q thua và mượn của Phan Khắc C 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh, khi bị bắt quả tang thua hết số tiền mang theo và mượn của C. Phan Khắc C tham gia đánh bạc có 2.400.000 đồng, quá trình đánh bạc C cho Q mượn 2.000.000 đồng khi bị bắt quả tang còn 1.650.000 đồng (*1.200.000 đồng trên chăn phòng ngủ số 01, 450.000 đồng trên tay C*). C khai nhận số tiền 2.400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Thị Trâm A tham gia đánh bạc có 2.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang có 3.250.000 đồng (1.550.*000 đồng trên tay Trâm A, 1.700.000 đồng trong giỏ màu nâu dưới nền nhà trong phòng ngủ số 01*). Nguyễn Thị Trâm A khai nhận toàn bộ số tiền 3.250.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngoài ra thu giữ 4.600.000 đồng trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Trâm A, số tiền này là của gia đình, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Thị S1 tham gia đánh bạc có 8.350.000 đồng, khi bị bắt quả tang còn 7.600.000 đồng *(1.000.000 đồng trong túi áo khoác bên phải, 6.600.000 đồng trong hộp giấy đựng giày dưới gầm giường trong phòng ngủ số 01)*. S1 khai nhận toàn bộ số tiền 8.350.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Thị T3 tham giam đánh bạc có 500.000 đồng, khi bị bắt quả tang T3 thua hết. Nguyễn Đức T có số tiền 700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng, không thua. Khi thấy lực lượng Công an vào Toàn chạy trốn, sau đó ra trình diện và giao nộp số tiền 700.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc các bị cáo thống nhất, người thắng sẽ trích ra một khoản tiền để mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho việc đánh bạc là 1.050.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu giữ 17.800.000 đồng thì các bị cáo sử dụng số tiền 14.250.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 1.050.000 đồng các bị cáo mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho việc đánh bạc, đối với 4.600.000 đồng trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Trâm A, số tiền này là của gia đình, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trong quá trình đánh bạc, không ai cầm cố, thế chấp tài sản để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Các bị cáo tự ý đến nhà Nguyễn Thị Trâm A để thực hiện việc đánh bạc. Nguyễn Thị Trâm A không lôi kéo, không tổ chức thu xâu hoặc hưởng lợi từ việc đánh bạc này, nên không có căn cứ xử lý Nguyễn Thị Trâm A về tội Gá bạc.

Cáo trạng số: 45/CTr-VKS ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn Q, Phan Khắc C, Nguyễn Thị Trâm A, Nguyễn Thị T3 và Nguyễn Thi S2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn Q, Phan Khắc C, Nguyễn Thị Trâm A, Nguyễn Thị T3 và Nguyễn Thi S2 phạm tội *"Đánh bạc"*.

Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo:

Lê Văn Q và Nguyễn Thị Trâm A, mỗi bị cáo từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phan Khắc C và Nguyễn Thị T3, mỗi bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Thị Sinh từ 08 (tám) tháng đến 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Đối với số tiền 13.200.000 đồng *(Mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng)* là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 1.050.000 đồng *(Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng)* là số tiền đánh bạc mà các bị cáo trích ra để mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho việc đánh bạc.

Đối với số tiền 4.600.000 đồng *(Bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng)* thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Trâm A, số tiền này là của gia đình, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả cho bị cáo Nguyễn Thị Trâm A là phù hợp.

Đối với 02 bộ bài tây (*bài tú lơ khơ*) và 01 chiếu nhựa màu xanh, trắng đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 19 giờ 20 phút ngày 12/3/2024 tại nhà Nguyễn Thị Trâm A tại thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn Q, Phan Khắc C, Nguyễn Thị Trâm A, Nguyễn Thị T3 và Nguyễn Thị S1 đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng tố thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 02 bộ bài tây 52 lá (*bài tú lơ khơ*); 01 chiếu nhựa và số tiền 17.800.000 đồng. Trong tổng số tiền đã thu giữ thì số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.250.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Đức T, Lê Văn Q, Phan Khắc C, Nguyễn Thị Trâm A, Nguyễn Thị T3 và Nguyễn Thị S1 bị Viện kiểm sát nhân huyện Đ truy tố về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

..."

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của các bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, vai trò của các bị cáo là như nhau.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.250.000 đồng, trong đó: Bị cáo Lê Văn Q sử dụng số tiền 300.000 đồng, Phan Khắc C sử dụng số tiền 2.400.000 đồng, Nguyễn Thị Trâm A sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị S1 sử dụng số tiền 8.350.000 đồng; Nguyễn Thị T3 sử dụng số tiền 500.000 đồng và Nguyễn Đức T sử dụng 700.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để góp phần giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với số tiền 1.050.000 đồng các bị cáo mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho việc đánh bạc; đối với 4.600.000 đồng trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Trâm A, số tiền này là của gia đình, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Đức T sau khi bỏ bỏ trốn, bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.4. Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

3.5. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không buộc các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 13.200.000 đồng là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 1.050.000 đồng là số tiền đánh bạc mà các bị cáo trích ra để mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho việc đánh bạc nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 4.600.000 đồng thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Trâm A, số tiền này là của gia đình, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả cho Nguyễn Thị Trâm A là phù hợp.

Đối với 02 bộ bài tây (*bài tú lơ khơ*) và 01 chiếu nhựa màu xanh, trắng đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Phan Khắc C, Lê Văn Q, Nguyễn Thị Trâm A, Nguyễn Thị T3 và Nguyễn Thị S1 phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Khắc C 08 (T8) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 09 *(*Chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trâm A 10 (Mười) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (T8) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T3 07 (Bảy) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S1 10 (Mười) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (T8) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (T8) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 13.200.000 đồng *(Mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng)* là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trả bị cáo Nguyễn Thị Trâm A số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng)

Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tây (*bài tú lơ khơ*) và 01 chiếu nhựa màu xanh, trắng đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông).

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.050.000 đồng *(Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng)* là số tiền đánh bạc mà các bị cáo trích ra để

mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho việc đánh bạc. (Mỗi bị cáo phải chịu 175.000 đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Phan Khắc C, Lê Văn Q, Nguyễn Thị Trâm A, Nguyễn Thị T3 và Nguyễn Thị S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 C.A.T Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn